

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN VĂN BẦY XÃ PHÚ LỘC, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Đức Phương
Học viên Cao học, Đại học Trà Vinh

Tóm tắt: Xuất phát từ những yêu cầu lý luận và thực tiễn, việc nghiên cứu quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở Trường Trung học phổ thông Trần Văn Bảy, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ là hết sức cần thiết. Bài viết đề xuất các biện pháp quản lý từ kết quả nghiên cứu đề tài trên.

Từ khóa: quản lý, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, Trường Trung học phổ thông Trần Văn Bảy, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ

MANAGEMENT OF INFORMATION TECHNOLOGY APPLICATION ACTIVITIES IN TEACHING AT TRAN VAN BAY HIGH SCHOOL, PHU LOC COMMUNE, CAN THO CITY

Abstract: Stemming from theoretical and practical requirements, research on managing information technology application activities in teaching at Tran Van Bay High School, Phu Loc Commune, Can Tho City is extremely necessary. This article proposes management measures based on the research results of the above topic.

Keywords: management, information technology application activities, Tran Van Bay High School, Phu Loc Commune, Can Tho City

Nhận bài: 29.12.2025

Phản biện: 21.01.2026

Duyệt đăng: 26.01.2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, giáo dục và đào tạo đứng trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính thích ứng của hoạt động dạy học. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học đã và đang trở thành xu thế tất yếu, là một trong những giải pháp quan trọng góp phần đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực người học, nâng cao hiệu quả quản lý nhà trường và đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nhận thức rõ vai trò của CNTT trong giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng như Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia; các chiến lược và đề án về tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục giai đoạn 2022–2030. Các văn bản này đều khẳng định ứng dụng CNTT không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là động lực thúc đẩy đổi mới phương thức dạy học, quản lý và đánh giá trong nhà trường phổ thông. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường trung học phổ thông hiện nay cho thấy còn nhiều khó khăn, hạn chế, đặc biệt là ở các trường thuộc khu vực nông thôn,

vùng có điều kiện kinh tế – xã hội còn khó khăn. Những hạn chế đó thể hiện ở sự chưa đồng bộ về hạ tầng CNTT, năng lực số của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, việc ứng dụng CNTT còn mang tính hình thức hoặc dừng lại ở mức hỗ trợ trình chiếu, trong khi công tác quản lý hoạt động ứng dụng CNTT chưa thật sự bài bản, chưa phát huy hết vai trò điều phối, định hướng và kiểm soát chất lượng. Trường Trung học phổ thông Trần Văn Bảy, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ là một trong những cơ sở giáo dục đã có nhiều nỗ lực trong việc ứng dụng CNTT vào dạy học và quản lý nhà trường. Tuy nhiên, qua thực tiễn hoạt động cho thấy công tác quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học của nhà trường vẫn còn một số bất cập, như: việc lập kế hoạch chưa thật sự đồng bộ; công tác bồi dưỡng năng lực CNTT cho giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu; hạ tầng và thiết bị CNTT còn hạn chế; công tác kiểm tra, đánh giá chưa thường xuyên và chưa gắn chặt với dữ liệu số. Xuất phát từ những yêu cầu lý luận và thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở Trường Trung học phổ thông Trần Văn Bảy, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ là hết sức cần thiết. Tiếp theo bài viết về lý luận; bài viết này đề xuất các biện pháp quản lý từ kết quả nghiên cứu đề tài trên.

II. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CNTT TRONG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN VĂN BẢY XÃ PHÚ LỘC, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

2.1. Tổ chức khảo sát thực trạng

Nhằm có đầy đủ cơ sở về thực trạng Quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở Trường THPT Trần Văn Bảy xã Phú Lộc, TP. Cần Thơ để thông qua đó làm cơ sở thực tiễn đề xuất các biện pháp Quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở Trường THPT Trần Văn Bảy xã Phú Lộc, TP. Cần Thơ.

Tác giả tiến hành khảo sát bằng phiếu với 45 CBQL và GV Trường THPT Trần Văn Bảy xã Phú Lộc, TP. Cần Thơ. Trong đó CBQL: 8 người (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn); GV: 37 người.

Thiết kế phiếu hỏi và phỏng vấn với đối tượng là CBQL (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn), GV với các nội dung nhằm khảo sát thực trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học, quản lý ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học và các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý.

Sau khi sử dụng các phương pháp khảo sát (Google Forms), dùng phần mềm Microsoft Excel để xử lý kết quả khảo sát. Cách xử lý và đánh giá kết quả khảo sát, tác giả sử dụng hàm tổng, hàm tính trung bình cộng và tính tỉ lệ phần trăm (%) trong Excel để đánh giá mức độ đạt được của các tiêu chí trong phiếu khảo sát.

2.2. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở Trường Trung học phổ thông Trần Văn Bảy, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ

2.2.1. Đối với hoạt động ứng dụng ứng dụng CNTT trong dạy học tại Trường THPT Trần Văn Bảy

Trước hết, về mục tiêu ứng dụng CNTT trong dạy học, đa số tiêu chí đạt mức Khá, đặc biệt nổi bật là mục tiêu phát triển năng lực số cho GV và đổi mới phương pháp dạy học, cho thấy định hướng triển khai ứng dụng CNTT phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số. Tuy nhiên, hiệu quả tác động trực tiếp đến chất lượng dạy học và môi trường học tập số vẫn chưa thật sự đồng đều.

Về nội dung, phương pháp và hình thức ứng dụng CNTT trong dạy học, phần lớn tiêu chí đạt mức Khá; nhà trường đã triển khai đa dạng các

hoạt động như thiết kế kế hoạch dạy học bằng CNTT, tổ chức bài giảng điện tử, xây dựng học liệu số, ứng dụng phần mềm và nền tảng số trong dạy học. Tuy nhiên, việc khai thác CNTT để phát huy học tập hợp tác của học sinh và hoạt động đánh giá bằng CNTT vẫn còn hạn chế, cho thấy quá trình ứng dụng CNTT chưa thật sự sâu và chưa phát huy mạnh vai trò chủ thể học tập của học sinh.

Về điều kiện đảm bảo ứng dụng CNTT (Bảng 1.5), các yếu tố về môi trường quản lý, sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu, nguồn lực tài chính và điều kiện tổng thể đạt mức Khá. Tuy nhiên, cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật CNTT vẫn là khâu yếu, chưa thật sự đồng bộ và chưa đáp ứng yêu cầu mở rộng và nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT.

2.2.2. Đối với quản lý hoạt động ứng dụng và quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học tại Trường THPT Trần Văn Bảy

Với các chức năng quản lý ứng dụng CNTT (Bảng 1.6 – 1.9), bao gồm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá, nhìn chung đều đạt mức Khá, trong đó nổi bật là công tác lập kế hoạch và tổ chức triển khai. Tuy vậy, công tác bồi dưỡng năng lực số cho GV, chỉ đạo đổi mới thiết kế bài giảng, đảm bảo cơ sở vật chất và đặc biệt là kiểm tra – đánh giá còn hạn chế, chủ yếu dừng lại ở mức Trung bình khá, chưa thật sự thường xuyên, hệ thống và chưa gắn chặt với dữ liệu số để điều chỉnh hoạt động quản lý.

Như vậy, có thể khẳng định:

Thứ nhất, công tác xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động ứng dụng CNTT được quan tâm triển khai tương đối bài bản, thể hiện qua việc xác định mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế kiểm tra – đánh giá khá rõ ràng. Nhiều nội dung trong kế hoạch đạt mức Khá theo Bảng quy ước 1.1, đặc biệt là kế hoạch bảo trì, nâng cấp hệ thống CNTT và xác định mục tiêu quản lý.

Thứ hai, công tác tổ chức hoạt động ứng dụng CNTT được triển khai theo hướng khoa học, trong đó nổi bật là việc phân công nhiệm vụ, nhóm hóa hoạt động theo tổ chuyên môn, đảm bảo bố trí nguồn lực hợp lý.

Thứ ba, công tác chỉ đạo của Ban Giám hiệu đã phát huy vai trò trung tâm, đặc biệt trong việc định hướng, khuyến khích đổi mới và triển khai ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý và kiểm tra, đánh giá bằng CNTT. Hiệu trưởng giữ vai trò chủ đạo trong điều hành, tạo động lực đổi mới, đồng thời quan tâm đến công tác đổi mới kiểm tra – đánh giá thông qua nền tảng công nghệ số.

Thứ tư, công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động ứng dụng CNTT bước đầu được hình thành, nhà trường đã xây dựng được một số chuẩn kiểm tra, đồng thời tổ chức đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị, phần mềm và hạ tầng CNTT trong giảng dạy và quản lý.

Bên cạnh những ưu điểm, công tác quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học vẫn còn một số hạn chế sau:

Thứ nhất, một số nội dung trong xây dựng kế hoạch quản lý chưa thật sự đồng bộ, đặc biệt là kế hoạch bồi dưỡng năng lực CNTT cho GV còn ở mức Trung bình, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực số theo Chương trình GDPT 2018 và yêu cầu chuyển đổi số.

Thứ hai, công tác tổ chức triển khai còn hạn chế ở khâu rà soát kế hoạch, phân tích nhu cầu nguồn lực và dự báo yêu cầu thực tiễn. Việc phân tích đầy đủ nguồn lực để triển khai ứng dụng CNTT chưa được quan tâm đúng mức, khiến một số hoạt động triển khai còn mang tính bị động.

Thứ ba, công tác chỉ đạo chưa thật sự mạnh và đồng đều ở các nội dung, nhất là chỉ đạo đổi mới thiết kế bài giảng có ứng dụng CNTT và chỉ đạo bảo đảm cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT – những nội dung vẫn đạt ở mức Trung bình đến Khá thấp.

Thứ tư, công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động ứng dụng CNTT còn hạn chế về chiều sâu, việc đối chiếu giữa kế hoạch – mục tiêu và kết quả thực hiện chưa được triển khai thường xuyên; cơ chế thu thập phản hồi từ GV, học sinh, phụ huynh; cũng như đề xuất giải pháp điều chỉnh sau kiểm tra chưa được chú trọng đúng mức.

2.3. Đề xuất biện pháp quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở Trường Trung học phổ thông Trần Văn Bảy, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ

2.3.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV về tầm quan trọng của việc quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở Trường Trung học phổ thông Trần Văn Bảy, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ

Khắc phục tình trạng một bộ phận GV còn sử dụng CNTT mang tính hỗ trợ kỹ thuật, trình chiếu đơn thuần; chưa khai thác sâu CNTT để đổi mới phương pháp, phát huy vai trò chủ thể học tập của học sinh.

Hình thành động cơ, thái độ tích cực, tinh thần chủ động tự học, tự bồi dưỡng năng lực số; biến nhận thức thành hành động thực tiễn, góp phần thực hiện yêu cầu của Chương trình

GDPT 2018 và Chiến lược chuyển đổi số quốc gia trong giáo dục.

Mục tiêu trên cũng xuất phát từ kết quả khảo sát thực trạng cho thấy: mặc dù nhận thức nhìn chung ở mức khá nhưng chưa thật sự đồng đều; hiệu quả ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng dạy học chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu đặt ra.

Thứ nhất, tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách và định hướng chiến lược về CNTT trong giáo dục cho đội ngũ CBQL và GV. Nội dung tuyên truyền cần gắn với: Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Quyết định số 749/QĐ-TTg về Chương trình chuyển đổi số quốc gia; Chương trình GDPT 2018 với yêu cầu phát triển năng lực số cho học sinh và GV; Nghị quyết 71/NQ-TW về phát triển GD&ĐT; Các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Cần Thơ về ứng dụng CNTT và dạy học số.

Thứ hai, tổ chức các hoạt động bồi dưỡng nhận thức dưới nhiều hình thức linh hoạt: Hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên đề cấp trường, cấp tổ chuyên môn về ứng dụng CNTT trong dạy học. Mời chuyên gia, GV có kinh nghiệm chia sẻ điển hình tốt. Lồng ghép nội dung CNTT vào sinh hoạt hội đồng, sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ.

Thứ ba, thúc đẩy phong trào thi đua và xây dựng môi trường khích lệ đổi mới. Nhà trường cần: Tuyên dương kịp thời GV có sáng tạo trong ứng dụng CNTT. Tổ chức các cuộc thi thiết kế bài giảng e-Learning, bài giảng số. Xem việc ứng dụng CNTT là một tiêu chí đánh giá thi đua, xét danh hiệu.

Thứ tư, kết hợp nâng cao nhận thức với hỗ trợ kỹ năng và điều kiện thực hiện. Nhận thức chỉ bền vững khi GV thấy CNTT đem lại hiệu quả thực tế; vì vậy biện pháp này cần gắn với tập huấn kỹ năng, cung cấp học liệu số và điều kiện triển khai thuận lợi.

2.3.2. Biện pháp 2: Lập kế hoạch quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở Trường Trung học phổ thông Trần Văn Bảy, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ

- Bảo đảm hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học được triển khai có định hướng, khoa học, liên tục và bền vững.

- Khắc phục hạn chế thực trạng cho thấy một số nội dung lập kế hoạch, nhất là kế hoạch bồi dưỡng năng lực CNTT cho GV, còn ở mức Trung bình; tính đồng bộ trong lập kế hoạch chưa cao.

- Gắn kế hoạch CNTT với chiến lược phát triển nhà trường, với yêu cầu chuyển đổi số của ngành giáo dục.

Một là, tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng một cách khách quan và toàn diện về hạ tầng CNTT, năng lực GV, điều kiện tài chính, học liệu số, nhu cầu sử dụng CNTT của từng tổ bộ môn... từ đó làm cơ sở xây dựng kế hoạch phù hợp.

Hai là, xác định rõ mục tiêu, nội dung, lộ trình và chỉ tiêu cụ thể. Kế hoạch cần thể hiện rõ: mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; Các nhóm nhiệm vụ trọng tâm; Phân kỳ theo năm học; Chỉ tiêu cụ thể, có thể đo lường được.

Ba là, xây dựng kế hoạch đầu tư, bảo trì và nâng cấp trang thiết bị CNTT: ưu tiên đầu tư phòng học còn hạn chế thiết bị. Xây dựng lộ trình nâng cấp phù hợp điều kiện tài chính; Bảo đảm thiết bị hoạt động ổn định, liên tục.

Bốn là, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực CNTT cho GV một cách bài bản: nội dung tập huấn theo mức độ: cơ bản – nâng cao – chuyên sâu; Kết hợp tập huấn tập trung với tự bồi dưỡng có hướng dẫn có đánh giá kết quả bồi dưỡng.

Năm là, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kỳ và điều chỉnh kế hoạch kịp thời dựa trên kết quả đánh giá và thực tiễn triển khai.

- Kế hoạch mua sắm và đầu tư trang thiết bị CNTT: xác định rõ số lượng, chủng loại thiết bị, vị trí lắp đặt và dự toán kinh phí phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Kế hoạch bồi dưỡng năng lực CNTT cho GV: xây dựng nội dung bồi dưỡng phù hợp, khuyến khích các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy tích hợp CNTT, góp phần thuận lợi cho việc bố trí thời khóa biểu, quản lý thiết bị và triển khai giảng dạy hiệu quả.

- Kế hoạch huy động và sử dụng nguồn nhân lực, tài chính: căn cứ nhu cầu thực tế đề xuất kinh phí từ ngân sách, nguồn xã hội hóa và sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân nhằm đảm bảo tính bền vững.

- Kế hoạch bảo trì, nâng cấp thiết bị CNTT: xây dựng kế hoạch định kỳ bảo dưỡng, thay thế thiết bị hư hỏng, dự phòng kinh phí nhằm đảm bảo hệ thống CNTT vận hành ổn định, liên tục phục vụ dạy học.

Xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức, thời gian triển khai và cơ chế kiểm tra – đánh giá phù hợp.

2.3.3. Biện pháp 3: Tổ chức nguồn lực quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở Trường Trung học phổ thông Trần Văn Bảy, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ

Thứ nhất, tổ chức, kiện toàn bộ máy quản lý CNTT trong nhà trường: Thành lập Ban chỉ đạo hoặc Tổ phụ trách CNTT; Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; Có cơ chế phối hợp với các tổ chuyên môn.

Thứ hai, quy hoạch và đầu tư cơ sở vật chất CNTT một cách đồng bộ: Trang bị đủ thiết bị dạy học số; Tăng cường kết nối Internet ổn định; Xây dựng phòng học thông minh theo điều kiện thực tế.

Thứ ba, tăng cường quản lý việc sử dụng và bảo trì thiết bị CNTT: Xây dựng quy chế sử dụng; Có người phụ trách theo dõi, bảo trì định kỳ; Khai thác thiết bị hiệu quả, tránh lãng phí.

Thứ tư, bồi dưỡng năng lực CNTT cho đội ngũ GV và CBQL: Tổ chức tập huấn theo nhu cầu và trình độ; Khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng; Tạo điều kiện để GV tham gia các khóa học trực tuyến.

Thứ năm, xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của nhà trường: Ngân hàng bài giảng điện tử; Hệ thống tài liệu tham khảo, đề kiểm tra số; Chia sẻ học liệu giữa các tổ chuyên môn.

Thứ sáu, huy động nguồn lực xã hội hóa: Tranh thủ hỗ trợ từ địa phương, doanh nghiệp, cựu học sinh; Sử dụng minh bạch, đúng mục đích.

2.3.4. Biện pháp 4: Đổi mới chỉ đạo hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở Trường Trung học phổ thông Trần Văn Bảy, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt của Ban Giám hiệu. Khắc phục tình trạng một số nội dung chỉ đạo còn chưa đồng đều, đặc biệt là chỉ đạo đổi mới thiết kế bài giảng và bảo đảm cơ sở vật chất CNTT.

- Hiệu trưởng giữ vai trò trung tâm trong chỉ huy, giám sát, hỗ trợ, tạo động lực đổi mới, đồng thời kiểm tra, đánh giá thường xuyên để bảo đảm hoạt động ứng dụng CNTT thực hiện đúng định hướng và đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo đổi mới thiết kế bài giảng có ứng dụng CNTT

- Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, tổ chức kiểm tra – đánh giá bằng phần mềm để bảo đảm tính khách quan và chính xác theo tinh thần đổi mới đánh giá học sinh phổ thông

- Chỉ đạo bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT

- Chỉ đạo đảm bảo nguồn nhân lực trong triển khai ứng dụng CNTT

Một là, đổi mới phương thức chỉ đạo theo hướng cụ thể hóa, sát thực tiễn: Chỉ đạo gắn với

đặc thù từng tổ chuyên môn; Có mục tiêu, chỉ tiêu rõ ràng.

Hai là, chỉ đạo đổi mới thiết kế bài giảng và tổ chức dạy học gắn với CNTT: Yêu cầu mỗi tổ chuyên môn có kế hoạch riêng; Sử dụng bài giảng số, lớp học trực tuyến, học tập kết hợp.

Ba là, chỉ đạo đổi mới kiểm tra – đánh giá bằng CNTT: Xây dựng ngân hàng đề thi số; Tổ chức kiểm tra trực tuyến khi cần thiết.

Bốn là, chỉ đạo đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn trên môi trường số: Chia sẻ bài giảng, tài nguyên dạy học; Sinh hoạt chuyên môn trực tuyến.

Năm là, tăng cường động viên, khuyến khích, khen thưởng kịp thời.

2.3.5. Biện pháp 5: Tăng cường kiểm tra, đánh giá hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở Trường Trung học phổ thông Trần Văn Bảy, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ

Bảo đảm hoạt động ứng dụng CNTT diễn ra thực chất, hiệu quả. Khắc phục hạn chế: hoạt động kiểm tra, đánh giá còn chưa sâu, chưa thường xuyên, chưa gắn chặt với dữ liệu số.

Xây dựng bộ tiêu chí kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT; tiêu chí rõ ràng, cụ thể, phù hợp thực tiễn. Kiểm tra định kỳ và đột xuất việc ứng dụng CNTT trong dạy học. Đánh giá sự phù hợp giữa kế hoạch – thực hiện – kết quả. Thu thập phản hồi đa chiều từ GV, học sinh, phụ huynh. Ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu trong đánh giá. Rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời sau kiểm tra. bao gồm các nội dung:

(1) Xây dựng chuẩn kiểm tra việc ứng dụng CNTT,

(2) Kiểm tra mức độ phù hợp giữa kế hoạch ứng dụng CNTT và mục tiêu đề ra.

(3) Kiểm tra hiệu quả sử dụng thiết bị, phần mềm, Internet.

(4) Đánh giá mức độ khai thác và sử dụng CNTT trong giảng dạy, học tập và quản lý.

(5) Thu thập phản hồi từ GV, học sinh, phụ huynh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
- Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.
- Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 12/02/2025 về phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ mới*, Hà Nội.
- Chính phủ (2019), *Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số*, Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030*, Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 131/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022–2025, định hướng đến 2030*, Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ (2024), *Quyết định số 1705/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045*, Hà Nội.

(6) Đề xuất giải pháp điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT.

III. KẾT LUẬN

Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học là yêu cầu tất yếu trong quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay, đồng thời là một trong những nội dung trọng tâm của chuyển đổi số giáo dục. Hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học phụ thuộc rất lớn vào công tác quản lý của nhà trường, đặc biệt là vai trò định hướng, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá của đội ngũ cán bộ quản lý. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, khảo sát và phân tích thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở Trường Trung học phổ thông Trần Văn Bảy, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ, cho thấy: công tác quản lý ứng dụng CNTT của nhà trường đã đạt được những kết quả nhất định, thể hiện qua sự quan tâm chỉ đạo của Ban Giám hiệu, nhận thức tương đối tích cực của đội ngũ giáo viên và bước đầu hình thành nền tảng cho quá trình chuyển đổi số. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại những hạn chế về lập kế hoạch, tổ chức nguồn lực, bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên, hạ tầng kỹ thuật CNTT và công tác kiểm tra, đánh giá. Từ thực trạng đó, tác giả đã đề xuất năm biện pháp quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học. Các biện pháp được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận quản lý giáo dục, bám sát thực tiễn của nhà trường, có tính khả thi và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay. Việc triển khai đồng bộ các biện pháp trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số cho giáo viên và học sinh, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Kết quả nghiên cứu không chỉ có ý nghĩa thực tiễn đối với Trường Trung học phổ thông Trần Văn Bảy mà còn có thể tham khảo, vận dụng cho các trường trung học phổ thông có điều kiện tương đồng trong quá trình thực hiện chuyển đổi số giáo dục.